

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:167/2017/HSST
Ngày 27/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Lịch

2. Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Thịnh Quang Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2017/HSST- QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Phúc L, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số 17/528/85/24 đường N, phường, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/10; dân tộc: Kinh; con ông Chu Phúc T (đã chết); con bà Trần Thị X; Vợ: Nguyễn Hồng B; có 02 con sinh năm 1998 và 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 31/08/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h15' ngày 30/8/2017, Tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy, Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội phát hiện bắt giữ Bùi Thị T (sinh năm 1995; HKTT: Phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội) có hành vi bán ma túy trái phép cho Hoàng Văn T1 (sinh năm 1992; HKTT và chỗ ở: thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội).

Đấu tranh khai thác tại chỗ Bùi Thị T khai nhận ngoài số ma túy vừa bán cho Hoàng Văn Tuấn thì Thanh còn cất giấu ma túy tại phòng trọ ở thôn N, xã V,

huyện Đ, Hà Nội. Sau đó Tổ công tác đã đưa Thanh về phòng trọ, T lấy 01 túi nilon ma túy ở kệ gỗ phía tây phòng trọ, 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy tổng hợp và 01 túi nilon bên trong chứa ma túy “Ke” tại dưới chiếu ở đầu giường ngủ giao nộp cho Cơ quan Công an.

Trong quá trình dẫn giải T về phòng trọ để lấy ma túy, trong phòng trọ của T lúc này có 03 đối tượng gồm: Chu Phúc L, Nguyễn Văn Q (sinh năm 1974; HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện S, Hà Nội) và Trần Văn Đ (sinh năm 1981, HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã P, huyện S, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra như sau:

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Chu Phúc L, phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải L đang mặc 01 ví da bên trong có: 02 túi nilon màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước (3,5 x 8 cm) chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, kích thước (4 x 4 cm) chứa 01 viên nén màu đỏ và ½ viên nén màu đỏ nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước (3,5 x 7 cm) chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 6.900.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Meizu, màu đen, số Imei 1: 861596030631324, số Imei 2: 861596030631332, số thuê bao 1: 0969692522, số thuê bao 2: 0936356654.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn Q, tạm giữ của Q: 01 ví da màu đen, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zes, màu trắng, số thuê bao: 0915644414, số Imei: 357169033106925; 01 điện thoại di động LG màu trắng, số thuê bao: 0979282094, số Imei: 355706051201898.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Trần Văn Đ, tạm giữ của Đ: 01 ví da màu đen; 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Đ; 01 Đăng ký xe mô tô BKS: 29T5- 3591 mang tên Nguyễn Thị Thu C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng, số thuê bao 1: 0913245622, số thuê bao 2: 01642728629, số Imei 1: 869254020732338, số Imei 2: 86925402071214.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM- Attila, BKS: 29T5- 3591 của Trần Văn Đ không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa L, Q và Đ về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Chu Phúc L, ngày 16/10/2017, Phòng PC54 - CATP Hà Nội kết luận giám định số 5804/KLGD-PC54, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon là Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 3,174 gram.

- 01 viên nén và ½ viên nén màu đỏ là Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,157 gram.

Tại cơ quan điều tra, Chu Phúc L khai nhận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17h00' ngày 28/8/2017, L đi taxi một mình đến khu vực thị trấn Y, huyện G, Hà Nội để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Long mua 01 túi ma túy "Đá" và 05 viên ma túy "Ngựa" với giá 3.000.000 đồng của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng ở ven đường, mua xong L đi taxi về nhà rồi chia túi ma túy "Đá" thành 03 túi để sử dụng dần. L đã sử dụng một mình hết 3,5 viên ma túy "Ngựa" và một ít ma túy "Đá", số ma túy còn lại L giấu vào trong ví và luôn đem theo trên người.

Đến khoảng 9h00' ngày 30/08/2017, L đi taxi một mình từ nhà nghỉ (không nhớ tên cụ thể) ở khu vực thuộc Quận H, Hà Nội đến phòng trọ của bạn gái là Bùi Thị T ở thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội chơi. L chơi tại phòng trọ của T đến khoảng 20h30' cùng ngày thì Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q đi xe máy đến phòng trọ của T chơi với L. Sau khi Q và Đ đến được khoảng 30 phút thì T đi bộ một mình ra ngoài. T đi được khoảng 30 phút thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Mục đích L mua ma túy về sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Việc L cất giấu ma túy trong người, T, Đ và Q không biết, chỉ khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ lúc này họ mới biết.

Đối với Bùi Thị T có hành vi bán ma túy cho Hoàng Văn T1 nhưng L, Đ và Q không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với L, Đ và Q.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của T: Ngày 06 và 07/9/2017 Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Bùi Thị T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy để xử lý bằng một vụ án độc lập riêng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động kèm 2 sim và số tiền 6.900.000 đồng thu giữ là tài sản của L không liên quan đến hành vi phạm tội của L. Ngày 31/10/2017 Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Chu Phúc Tùng L1 (sinh năm 1998; con trai của bị cáo L) số tiền 5.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động kèm theo 02 sim trên.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zes, màu trắng, số thuê bao: 0915644414, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng, số thuê bao 0979282094 tạm giữ của Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định đây đều là tài sản hợp pháp của Q và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên ngày 30/9/2017 Cơ quan điều tra đã trao trả toàn bộ số tài sản trên cho anh Q.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Đ, 01 Đăng ký xe mô tô BKS: 29T5- 3591 mang tên Nguyễn Thị Thu C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng, số thuê bao 1: 0913245622, số thuê bao 2: 01642728629 tạm giữ của Trần Văn Đ, quá trình điều tra xác định đây

đều là tài sản hợp pháp của anh Đ. Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM- Attila, BKS: 29T5- 3591 tạm giữ của Đ, Đ khai mua chiếc xe này của chị Nguyễn Thị Thu C (trú tại: thôn M, xã M, huyện Đ, Hà Nội) vào khoảng 02 năm với giá khoảng 2.500.000đ. Do xe có giá trị nhỏ nên Đ và chị C không viết giấy tờ mua bán xe. Tra cứu chiếc xe máy trên tại Đội CSGT - CA huyện Đông Anh xác định: chiếc xe mô tô trên đăng ký chủ sở hữu mang tên Nguyễn Thị Thu C (địa chỉ: thôn M, xã M, huyện Đ, Hà Nội) và không nằm trong dữ liệu xe vật chứng do ngành Công an quản lý. Xác minh tại Công an xã M, huyện Đ, Hà Nội xác định khoảng đầu năm 2016 chị Nguyễn Thị Thu C (SN 1975) đã sang Hàn Quốc sinh sống trong thời gian chị C sinh sống tại địa phương, không bị mất mát gì. Ngày 30/9/2017 Cơ quan điều tra đã trao trả toàn bộ số tài sản trên cho anh Đ.

Tại bản cáo trạng số 186/CT.VKS ngày 09/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Chu Phúc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Phúc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Chu Phúc L từ 18 đến 20 tháng tù giam.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 3,331 gam Methamphetamine, 01 ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 21h30' ngày 30/8/2017 tại thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Chu Phúc L đã có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải L đang mặc 02 túi nilon màu trắng, có viên màu đỏ chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có viên màu xanh chứa 1,5 viên nén màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng viên màu đỏ chứa tinh thể màu trắng. Theo kết luận giám định số 5804/KLGD-PC54 của phòng PC 54 – Công an

thành phố Hà Nội thì tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon là Methamphetamine có trọng lượng là 3,174 gram; 1,5 viên nén màu đỏ là Methamphetamine có trọng lượng là 0,157 gram. Tổng trọng lượng = 3,331 gram.

Hành vi của bị cáo Chu Phúc L đã cấu tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự”. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ..., tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong có 3,331 gam Methamphetamine, 01 ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 76BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) thu của bị cáo L cần tịch thu sung công.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSSt theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Phúc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Chu Phúc L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/08/2017.

- Áp dụng Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung công số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo L (theo giấy ủy nhiệm chỉ của Công an huyện Đ cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 17/11/2017).

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- Tịch thu tiêu hủy 3,331 gam Methamphetamine, 01 ví da màu nâu (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Buộc bị cáo Chu Phúc L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Ngô Minh Cường